TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tài

Bà Cao Thị Phương Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Ngọc Hân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà: Bùi Thị Thái Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Lam L, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ G, ấp V, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Hoài L1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Đường C, khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khởi kiện xin ly hôn ngày 27-9-2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Hồ Thị Lam L trình bày: Chị và anh Lê Văn Hoài L1 qua quá trình tự tìm hiểu nhau nên chị và anh Lê Văn Hoài L1 đã tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 12-4-2023 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn chị và anh Lê Văn Hoài L1 chung sống hạnh phúc tại khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang chung sống được một thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị Lam L cho rằng do anh Hoài L1 không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên chơi game thắng thua bằng tiền, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn, nhưng anh Hoài L1 không thay đổi, đến khoảng

tháng 8-2023 chị và anh Hoài L1 đã ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị và anh Hoài L1 không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng, nên chị xin ly hôn với anh Lê Văn Hoài L1.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Hoài L1 Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Lê Văn Hoài L1 có tờ tự khai ngày 05/01/2024 gửi đến Tòa án với nội dung như sau: Anh và chị Hồ Thị Lam L có kết hôn vào tháng 4-2023 do áp lực và mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình nên cả hai đã ly thân một thời gian và đã hàn gắn nhưng không thành. Anh đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Lam L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Văn Hoài L1 có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Lam L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn Hoài L1; không có con chung; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Hoài L1 Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Lê Văn Hoài L1 để tham gia tố tụng nhưng anh Lê Văn Hoài L1 có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70,71, 72 BLTTDS. Bị đơn có đơn yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Giữa chị Lam L và anh Hoài L1 có đăng ký kết hôn nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị Lam L cho rằng do anh Hoài L1 không lo làm ăn, thường xuyên chơi game dưới hình thức thua bằng tiền dẫn đến nợ nần và đã ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay. Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 27-12-2023, ông Lê Bá P (cha ruột của Hoài L1)

cung cấp thông tin "Vợ chồng Hoài L1 và Lam L kết hôn vào tháng 4-2023 và đã ly thân từ tháng 8-2023 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do Hoài L1 không lo làm ăn, gia đình hai bên đã khuyên can, hàn gắn nhưng không thành". Nay anh Hoài L1 cũng đồng ý ly hôn. Nhận thấy, hôn nhân giữa chị Lam L và anh Hoài L1 không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu nhưng không hàn gắn chứng tỏ hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng. Do đó, chị Lam L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hoài L1 là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Văn Hoài L1 cư trú tại khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn Hoài L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh anh Hoài L1 xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn Hoài L1.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Lam L và anh Lê Văn Hoài L1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 12-4-2023 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên giữa chị và anh sau khi kết hôn, do phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính chị Lam L cho rằng anh Hoài L1 không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Lê Văn H L1 không hạnh phúc, do quá nhiều mâu thuẫn nên không thể chung sống vợ chồng chị và anh Lê Văn Hoài L1 đã ly thân từ tháng 8-2023 cho đến nay.

Quá trình tố tụng của Tòa án, cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn Hoài L1, nhằm đảm bảo quyền lợi của anh L1 theo quy định của pháp luật để anh L1 được trình bày ý kiến và anh L1 có tờ tự khai gửi đến Tòa và anh L1 có đơn xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại biên bản xác minh ngày 27-12-2023 ban khóm D, huyện T, tỉnh An Giang xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Hồ Thị Lam L và anh Lê Văn H L sau khi kết hôn anh, chị đã đi xa làm ăn nên ban khóm không xác định được mâu thuẫn.

Theo biên bản xác minh ngày 27-12-2023 tại Công an thị trấn T xác định anh Lê Văn Hoài L1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

Theo ông Lê Bá P là cha ruột của Lê Văn Hoài L1 cho biết: Lê Văn Hoài L1 là con ruột của ông, vợ chồng Hoài L1 và Lam L có xảy ra mâu thuẫn do Hoài L1 không lo làm ăn, gia đình có khuyên can nhưng không thể hàn gắn, hiện nay cả hai đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình. Tuy nhiên giữa chị Lam L và anh Hoài L1 không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa chị L1 và anh L1 không hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân, cả hai không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình, anh chị kết hôn tháng 4-2023 đến 8-2023 anh chị ly thân, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không gặp gỡ nhau nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lam L và anh Hoài L1 rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Lam L về việc yêu cầu ly hôn với anh Hoài L1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L1 là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị L1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Lam L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Lam L được ly hôn với anh Lê Văn Hoài L1

Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị Lam L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0012079 ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- UBND phường Núi Voi, tx Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Nữ Ngọc L2